TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày 29 – 5 – 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Văn Sol**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc San** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Trần Bích Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thu Tr**, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Tr1**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2023, và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Tr trình bày:

Vào ngày 15/10/2021 âm lịch, ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C (tên gọi trong danh sách hụi là Tr1) có tham gia chơi 01 chưng hụi do bà làm chủ hụi (đầu thảo), hụi 2.000.000 đồng, loại hụi một tháng khui một lần, dây hụi có 42 chưng, chưng hụi này hiện tại vẫn chưa mãn. Ông Tr1 và bà C đã bỏ thăm cao hốt chưng hụi

vào tháng 5/2022 âm lịch với số tiền là 46.800.000 đồng, bà đã chung đủ số tiền hụi trên cho ông Tr1 và bà C. Từ khi hốt hụi đến nay ông Tr1 và bà C không đóng hụi chết cho bà.

Nhiều lần bà đã trực tiếp ông Tr1 và bà C yêu cầu trả dứt điểm tiền hụi cho bà nhưng ông Tr1 và bà C cứ diện lý do tránh mặt, hứa hẹn, kỳ kèo không trả. Xét thấy, ông Tr1 và bà C không có thiện chí trả số tiền hụi cho bà nên bà yêu cầu trả số tiền hụi đã chung vào tháng 5/2022 là 46.800.000 đồng và số tiền hụi chết không đóng từ tháng 9/2022 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án, còn thời gian chưa đóng từ khi xét xử sơ thẩm đến khi mãn hụi thì bà không yêu cầu. Nếu hết thời hạn hụi mà ông Tr1 và bà C không trả số tiền hụi còn lại thì bà sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Bà Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng và số tiền hụi chết từ ngày 15/9/2022 âm lịch đến ngày 15/11/2023 âm lịch là 15 tháng x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng, tổng số tiền hụi mà ông Tr1 và bà C phải trả cho bà là 76.800.000 đồng và số tiền hụi chết từ ngày 15/12/2023 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm.

Nay bà xin rút lại yêu cầu đối với ông Tr1 và bà C về việc phải liên đới trả cho bà số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng. Bà yêu cầu ông Tr1 và bà C trả cho bà số tiền hụi chết chưa đóng từ ngày 15/9/2022 âm lịch (ngày 10/10/2022 dương lịch) cho đến ngày 15/11/2023 âm lịch là 15 tháng x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng và số tiền hụi chết từ ngày 15/12/2023 âm lịch đến ngày xét xử sơ thẩm, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Tr1 đã được Toà án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Toà án văn bản ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án có xuống trực tiếp nhà của ông Tr1 để ghi nhận ý kiến nhưng ông Tr1 không có mặt tại nhà, do vậy không ghi nhận được ý kiến của ông Tr1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C đã được Toà án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Toà án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Toà án văn bản ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án có xuống trực tiếp nhà của bà C để ghi nhận ý kiến nhưng bà C không có mặt tại nhà, do vậy không ghi nhận được ý kiến của bà C.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tr yêu cầu ông Tr1 và bà C trả số tiền hụi còn nợ tính từ ngày 15/9/2022 âm lịch (ngày 10/10/2022 dương lịch) cho đến ngày 15/4/2024 (ngày 22/5/2024) là 20 tháng x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Bà Tr xin rút lại yêu cầu đối với ông Tr1 và bà C về việc phải liên đới trả cho bà số tiền đã chung là 46.800.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trình bày:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với ông Tr1, bà C. Buộc ông Tr1 và bà C thanh toán cho bà Tr số tiền hụi còn nợ tính từ ngày 15/9/2022 âm lịch (ngày 10/10/2022 dương lịch) cho đến ngày 15/4/2024 (ngày 22/5/2024) là 20 tháng x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng, bà Tr không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc yêu cầu ông Tr1 và bà C thanh toán số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Hồ Thị Thu Tr với bị đơn ông Nguyễn Văn Tr1 là "*Tranh chấp hụi*" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr1 có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr1, bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung tranh chấp của vụ án như sau:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Tr về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C trả số tiền hụi chết chưa đóng tính từ ngày 15/9/2022 âm lịch (ngày 10/10/2022 dương lịch) cho đến ngày 15/4/2024 âm lịch (ngày 22/5/2024 dương lịch) là 20 tháng x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án, bà Tr xác định có mở dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở vào ngày 15/10/2021 âm lịch, có 42 chưng, ông Tr1 và bà C tham gia 01 chưng. Sau khi khui hụi được 08 lần (ngày 15/5/2022 âm lịch) thì ông Tr1 và bà C cao hốt được số tiền là 46.800.000 đồng. Ông Tr1 và bà C hốt hụi thì bà Tr chung đủ số tiền hụi cho ông Tr1 và bà C. Sau khi hốt hụi thì ông Tr1 và bà C có đóng hụi chết được cho bà Tr được 03 tháng (từ ngày 15/6/2022 âm lịch đến ngày 15/8/2022 âm lịch). Từ ngày 15/9/2022 âm lịch cho đến nay ông Tr1 và bà C không đóng hụi cho bà Tr. Chưng hụi này đến nay vẫn chưa mãn. Nay bà Tr yêu cầu ông Tr1 và bà C thanh toán số tiền hụi từ ngày 15/9/2022 âm lịch (ngày 10/10/2022 dương lịch) cho đến ngày 15/4/2024 âm lịch (ngày 22/5/2024 dương lịch) là 20 tháng (nhuần 02 tháng 02 năm 2023 âm lịch) x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Đối với ông Tr1 và bà C, kể từ khi thụ lý vụ án ông Tr1 và bà C đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và thông báo về các phiên hòa giải, triệu tập đến để xét xử, nhưng ông Tr1 và bà C vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có

bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr. Điều này, cho thấy ông Tr1 và bà C không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải tự chịu hậu quả pháp lý cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại danh sách hụi ngày 15/10/2021 âm lịch do bà Tr cung cấp cho Tòa án thì có tên "*Tr1*". Đồng thời, theo bà Mai Tuyết X, bà Hồ Thị C1, bà Trương Thị Ph là những người cùng tham gia chơi hụi với ông Tr1, bà C xác định ông Tr1 và bà C có tham gia 01 chưng hụi trong dây hụi ngày 15/10/2021 âm lịch do bà Tr làm chủ hụi nhưng sau khi hốt hụi thì không đóng hụi chết cho bà Tr. Hơn nữa, tại biên bản làm việc ngày 27/3/2024 của Tòa án với ông Trần Hùng P – Trưởng ấp C, xã T thì ông P trình bày "*Việc bà Tr mở hụi làm chủ hụi tại địa phương thì không có báo chính quyền địa phương nhưng địa phương biết bà Tr làm chủ hụi…khi bể nợ thì mới biết ông Tr1 và bà C thiếu nợ hụi của bà Tr, do ông ở gần nhà ông Tr1 và bà C nên có thấy bà Tr lại gom tiền hụi của ông Tr1 và bà C, ông có hỏi bà Tr lại làm gì thì bà Tr nói gom tiền hụi của ông Tr1 và bà C*". Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa bà Tr với ông Tr1 và bà C có xảy ra giao dịch hụi, trên cơ sở danh sách hụi, sự xác nhận của những người cùng tham gia chơi hụi với ông Tr1 và bà C và chính quyền địa phương có căn cứ xác định ông Tr1 và bà C còn nợ bà Tr số tiền hụi là 40.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường thì: *"c) Tiếp tục góp các phần họ (hụi) để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ (hụi) trong trường hợp đã lĩnh họ (hụi) trước thành viên khác;*". Ông Tr1 và bà C đã hốt hụi trước các thành viên khác nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ tiếp tục đóng hụi chết để các thành viên khác được hốt hụi. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với ông Tr1 và bà C về tiền hụi, buộc ông Tr1 và bà C thanh toán cho bà Tr số tiền nợ hụi 40.000.000 đồng.

[3.2] Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2023, bà Tr yêu cầu ông Tr1 và bà C phải liên đới trả cho bà số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Tr yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Tr1 và bà C về số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Tr là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc nên cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Tr đối với ông Tr1 và bà C về số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng.

[3.3] Về yêu cầu tính lãi: Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023 và tại phiên tòa, bà Tr không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi là 40.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Đối với số tiền hụi mà ông Trường và bà Công chưa đóng hụi chết cho bà Trang tính từ ngày 15/5/2024 âm lịch cho đến khi mãn hụi thì bà Trang không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này, các đương sự có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Tr1 và bà C phải chịu số tiền án phí đối với yêu cầu của bà Tr được chấp nhận là 40.000.000 đồng với số tiền án phí 2.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Bà Tr không phải chịu án phí. Bà Tr đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012767 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[5] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 471; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Tr đối với ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C.

Buộc ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C thanh toán cho bà Hồ Thị Thu Tr số tiền hụi là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Hồ Thị Thu Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Tr1và bà Nguyễn Thị C không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu Tr đối với ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C về số tiền hụi đã chung là 46.800.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C khi Bản án có hiệu lực.

Bà Hồ Thị Thu Tr không phải chịu án phí. Bà Hồ Thị Thu Tr đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 1.920.000 đồng (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012767 ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C khi Bản án có hiệu lực.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy đinh tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- - Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Chí Thêm